

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **130/2024/HS-ST**

Ngày 19/9/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu Thảo;

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Dương Anh K**, sinh ngày 14/10/1994; tên gọi khác: Bé Kiệt; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 03/1, **khu phố C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Anh V**, sinh năm 1973 và bà **Võ Thị N**, sinh năm 1974; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án:

Bản án số 59/2015/HSST ngày 02/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội: “Giao cấu với trẻ em”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2014, chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2018; (giảm 02 lần = 08 tháng);

Bản án số 384/2020/HSST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 11/6/2023; (bị cáo chưa thi hành xong phần án phí dân sự còn lại 500.000 đồng và bồi thường dân sự 40.000.000 đồng);

Nhân thân:

Bản án số 764/2011/HSST ngày 20/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2012;

Bản án số 499/2012/HSST ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2012, chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2013;

Bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 16/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 08/02/1995; tên gọi khác: N; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: K, khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1973 và bà Chu Thị Kim H, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Đoàn Thanh T, sinh năm 2001 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 25/2012/HSST ngày 21/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 13 năm tù về tội: “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2019 (giảm 05 lần = 04 năm 06 tháng); bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 11/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Thoại N2, sinh ngày 11/5/1979; nơi cư trú: Khu B, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Sơn Á, sinh ngày 20/8/1975; nơi cư trú: Tổ E, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/5/2024, Nguyễn Hoàng N1 điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 60B9-029.35 chở Dương Anh K đến nhà bạn tên Thái Thành T1, sinh năm 1987, ngụ tại khu B, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/5/2024, N1 chở K đi về, khi đi ra đến đầu hẻm cách nhà của T1 khoảng 30m, K nhìn thấy nhà bà Trần Thị Thoại N2, sinh năm 1979, ngụ tại số C, tỉnh lộ 786 ở cạnh đường có để 02 xe mô tô ở ngoài sân nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. K rủ N1 lấy trộm xe thì N1 đồng ý nên K nói N1 ra đầu hẻm cảnh giới để K vào lấy tài sản. Kiệt trèo hàng rào vào trong nhà bà N2 thấy trên 02 xe mô tô còn gắn chìa khóa. K lấy chùm chìa khóa (có chìa khóa cổng) trên xe Dream màu tím, biển số 60F2-2511 mở cổng rồi dắt xe ra chỗ N1 đứng cảnh giới. K nói với N1 nhờ T1 đến khiển xe mô tô của N1 đi, còn K tiếp tục vào lấy trộm xe mô tô Honda hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23 dắt ra chỗ N1 đứng thì T1 đi đến, T1 đem xe mô tô hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 60B9-029.35 của N1 về cất dùm. Còn N1 điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511, K điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23 đến nhà bạn gái là bà Nguyễn Ngọc N3, sinh năm 2001, ngụ tại tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nhà N3, K không nói cho N3 biết 02 xe trên là do K và N1 trộm cắp mà có, sau đó K và N1 để xe

lại rồi đi về. Khoảng 08 giờ ngày 07/5/2024, **K** và **N1** quay lại lấy xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 đi gặp đối tượng tên **V** (không rõ lai lịch) ở tại khu vực phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhờ **V** bán được 4.000.000 đồng. **K** chia cho **V** số tiền 500.000 đồng và **N1** số tiền 800.000 đồng số tiền còn lại 2.700.000 đồng **K** đã tiêu xài hết. Xe mô tô Honda hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23 Kiệt giao cho **N1** cất giữ.

Ngày 11/5/2024, biết hành vi trộm cắp của mình không thể che giấu nên **N1** đã đến Công an xã B, huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an xã B, huyện V lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với Dương Anh K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn. Ngày 16/6/2024, **K** đến Công an thị trấn V, huyện V đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, ngày 09/4/2024, Dương Anh K còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản khác tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can để điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23 và 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 60B9-029.35 (do **N1** giao nộp).

Kết quả xác minh và xử lý các phương tiện thu giữ:

- Xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 do bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968, ngụ tại số A, đường N, khu phố D, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 1996, bà T2 bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ). Bà N2 mua lại xe máy cũ không làm thủ tục sang tên và sử dụng đến nay. Kết quả tra cứu xe trên không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng.

- Xe mô tô Honda hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23 do bà Trần Thị Thoại N2, sinh năm 1979, ngụ tại số C, tỉnh lộ 768, khu B, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

- Xe mô tô hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 60B9-029.35 do ông Bùi Văn V1, sinh năm 1967, ngụ tại tổ A, ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2011, ông V1 bán xe trên không làm thủ tục sang tên cho một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ). Ông Võ Sơn Á, sinh năm 1975, ngụ tại tổ E, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (là cha dượng của N1) mua lại xe không làm thủ tục sang tên và cho vợ chồng N1 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 06/5/2024, Nguyễn Hoàng N1 tự ý lấy xe trên đi, ông Á không biết N1 sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu xe trên không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý trả lại xe mô tô Honda hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23 cho bà Trần Thị Thoại N2.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-ĐGTS, ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận giá trị xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 mua năm 2000 là 12.000.000 đồng; xe

mô tô hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23, mua năm 2011 là 12.000.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá là 24.000.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà **Trần Thị Thoại N2** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** và **Dương Anh K** liên đới bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 125/CT-VKSVC ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo **Dương Anh K** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Dương Anh K** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù;

Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà bà **Trần Thị Thoại N2** trị giá chiếc xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 theo quy định pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Ý kiến của ông **Võ Sơn Á**: Đề nghị Tòa án xem xét giao trả lại chiếc xe Air Blade, biển số 60B9-029.35 để ông có phương tiện sử dụng cho việc đi lại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 07/5/2024, tại nhà **số C, tỉnh lộ 768, khu B, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai**, **Dương Anh K** và **Nguyễn Hoàng N1** đã trộm cắp xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 và xe mô tô Honda hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23

của bà **Trần Thị Thoại N2**. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-ĐGTS ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện V** kết luận: Xe mô tô hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 mua năm 2000 là 12.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23, mua năm 2011 là 12.000.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Các bị cáo và bị hại đồng ý với kết luận định giá tài sản nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Dương Anh K** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, các bị cáo đều có nhân thân xấu từng bị Tòa án xử phạt tù nay lại tiếp tục phạm tội.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo **K** là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và rủ **N1** cùng tham gia trộm cắp tài sản, là người trực tiếp treo hàng rào trộm cắp 02 xe mô tô của bị hại, phạm tội thuộc trường hợp định khung “tái phạm nguy hiểm”; bị cáo **N1** đồng ý tham gia trộm cắp và cảnh giới để **K** trộm cắp tài sản, nên hình phạt dành cho bị cáo **K** phải nghiêm khắc và cao hơn bị cáo **N1**. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; tài sản đã thu hồi một phần giao trả cho bị hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho các bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do các bị cáo có nghề nghiệp, việc làm thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** đã

giao trả xe Honda hiệu Air Blade màu đỏ bạc đen, biển số 60B9-046.23 cho chủ sở hữu bà **Trần Thị Thoại N2** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 60B9-029.35, số máy JF27E0719419, số khung RLHJF2707BY016074 do ông **Bùi Văn V1** đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2011, ông **V1** bán xe trên không làm thủ tục sang tên cho một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ). Ông **Võ Sơn Á** (là cha dượng của **N1**) mua lại xe không làm thủ tục sang tên và cho vợ chồng **N1** mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 06/5/2024, **Nguyễn Hoàng N1** tự ý lấy xe trên đi, ông **Á** không biết **N1** sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu xe trên không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng. Hội đồng xét xử giao trả xe cho chủ sở hữu ông **Võ Sơn Á** là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà **Trần Thị Thoại N2** yêu cầu các bị cáo **K** và **N1** có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản trị giá chiếc xe hiệu Dream màu tím, biển số 60F2-2511 bị chiếm đoạt là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), yêu cầu này của bị hại là đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo **K** và **N1** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà **N2** số tiền là 6.000.000 đồng.

[9] Đối với hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của **Dương Anh K** xảy ra vào ngày 09/4/2024 tại **phường H, thành phố B**, đã được Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 486/2024/HS-ST ngày 12/9/2024, khi bản án có hiệu lực pháp luật mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp, thì Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[10] Đối với **Thái Thành T1**, sinh năm 1987, ngụ tại **khu B, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai** có hành vi liên quan đến vụ trộm cắp tài sản; tuy nhiên, **T1** đã chết do bệnh lý theo Kết luận giám định tử thi ngày 05/7/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ**.

Đối với hành vi của đối tượng **V** (chưa rõ họ và địa chỉ) có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Ngọc N3**, sinh năm 2001, ngụ tại **tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, qua xác minh tại địa phương **N3** thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú và đã chuyển trọ đi nơi khác chưa xác định ở đâu; đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo **Dương Anh K**);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo **Nguyễn Hoàng N1**);

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Dương Anh K** và **Nguyễn Hoàng N1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Bị cáo **Dương Anh K** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2024.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông **Võ Sơn Á** 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade màu đen bạc, biển số 60B9-029.35, số máy JF27E0719419, số khung RLHJF2707BY016074. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo **Dương Anh K** và **Nguyễn Hoàng N1** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà **Trần Thị Thoại N2** số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà **N2** theo phần bằng nhau số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đường Anh Sơn